CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HSX: DBC)

FireAnt

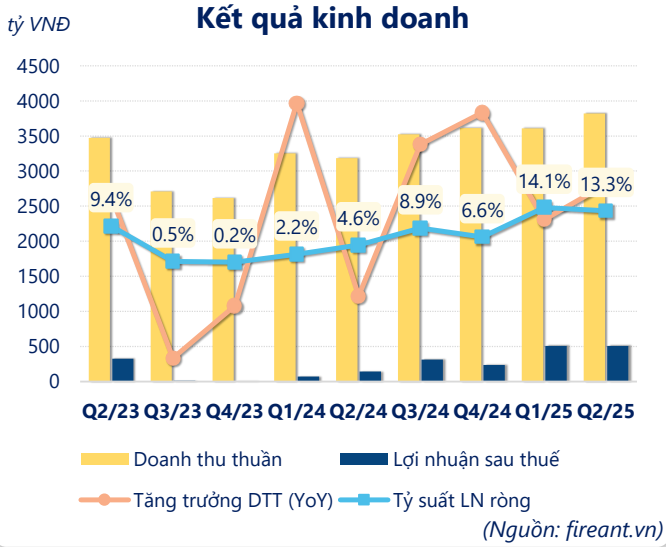
Ngày 30/06/2025	34,000 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	40.9%	31.4%	36.7%

ROE Q2/25: 25.1% | +/- YoY ▲ 20.2%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	3,820 tỷ VNĐ	▲ 211 ▲ 5.8%	▲ 635 ▲ 19.9%
LN gộp	825 tỷ VNĐ	▲ 8.00 ▲ 1.0%	▲ 394 ▲ 91.4%
LN thuần	532 tỷ VNĐ	▲ 1.00 ▲ 0.3%	▲ 383 ▲ 257%
LN sau thuế	507 tỷ VNĐ	▼ 1.00 ▼ 0.2%	▲ 362 ▲ 250%

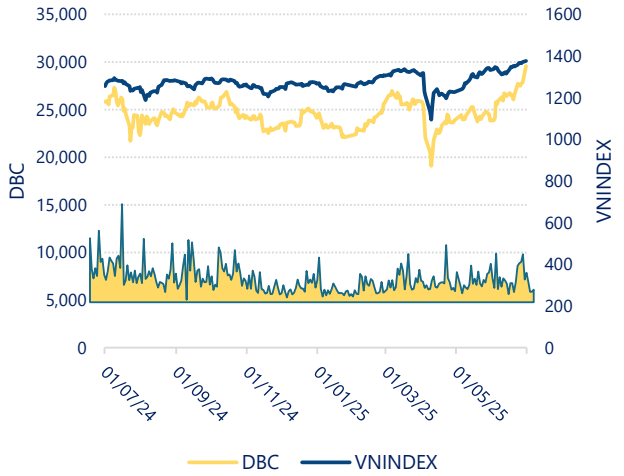
	6T 2025	YoY
DT thuần	7,429 tỷ VNĐ	▲ 992 ▲ 15.4%
LN gộp	1,642 tỷ VNĐ	▲ 863 ▲ 111%
LN thuần	1,064 tỷ VNĐ	▲ 817 ▲ 330%
LN sau thuế	1,015 tỷ VNĐ	▲ 797 ▲ 366%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

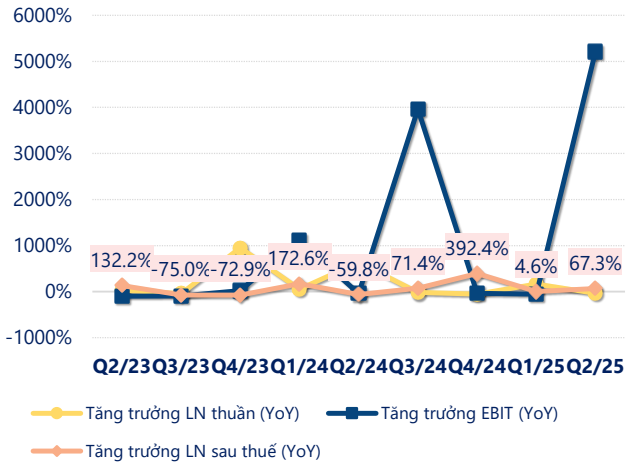


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HSX: DBC)

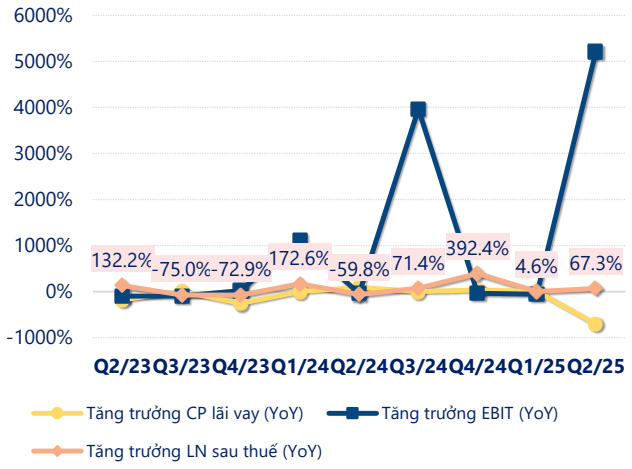
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



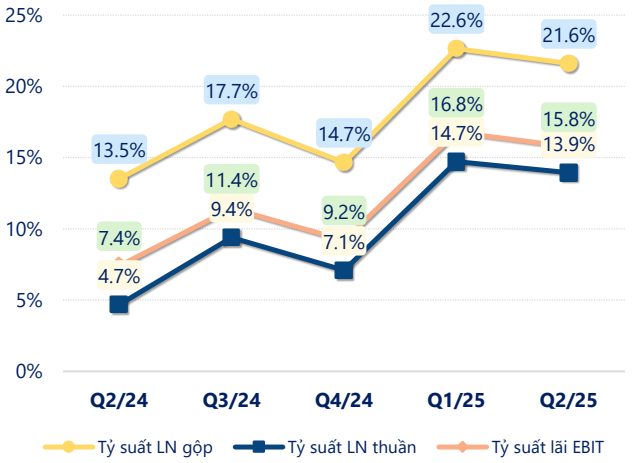
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



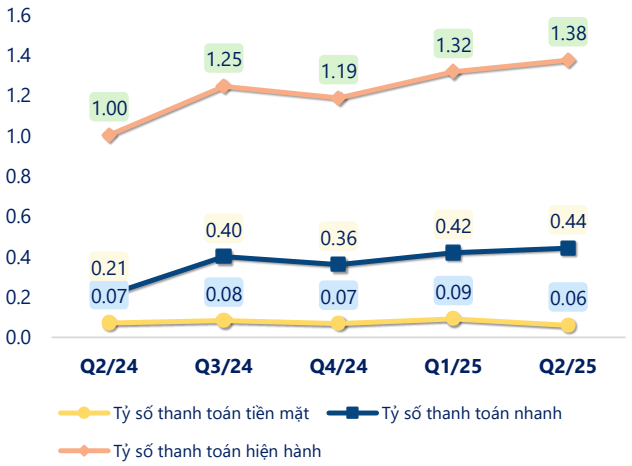
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



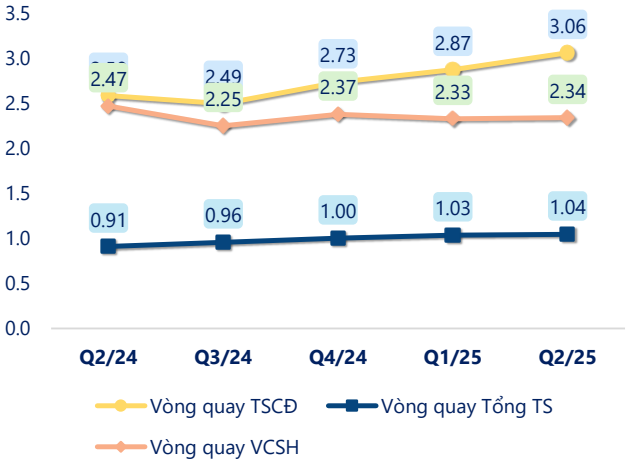
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



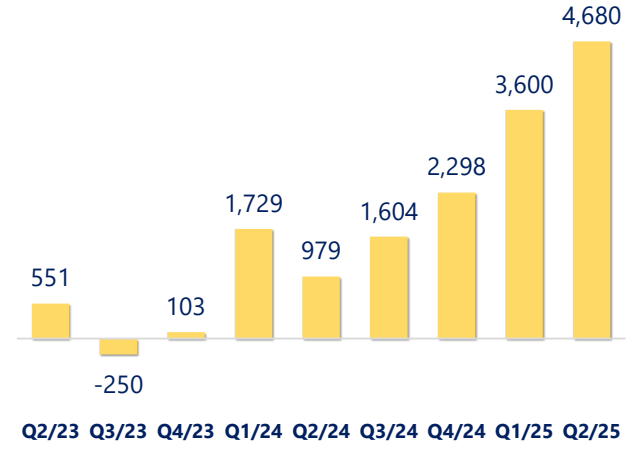
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

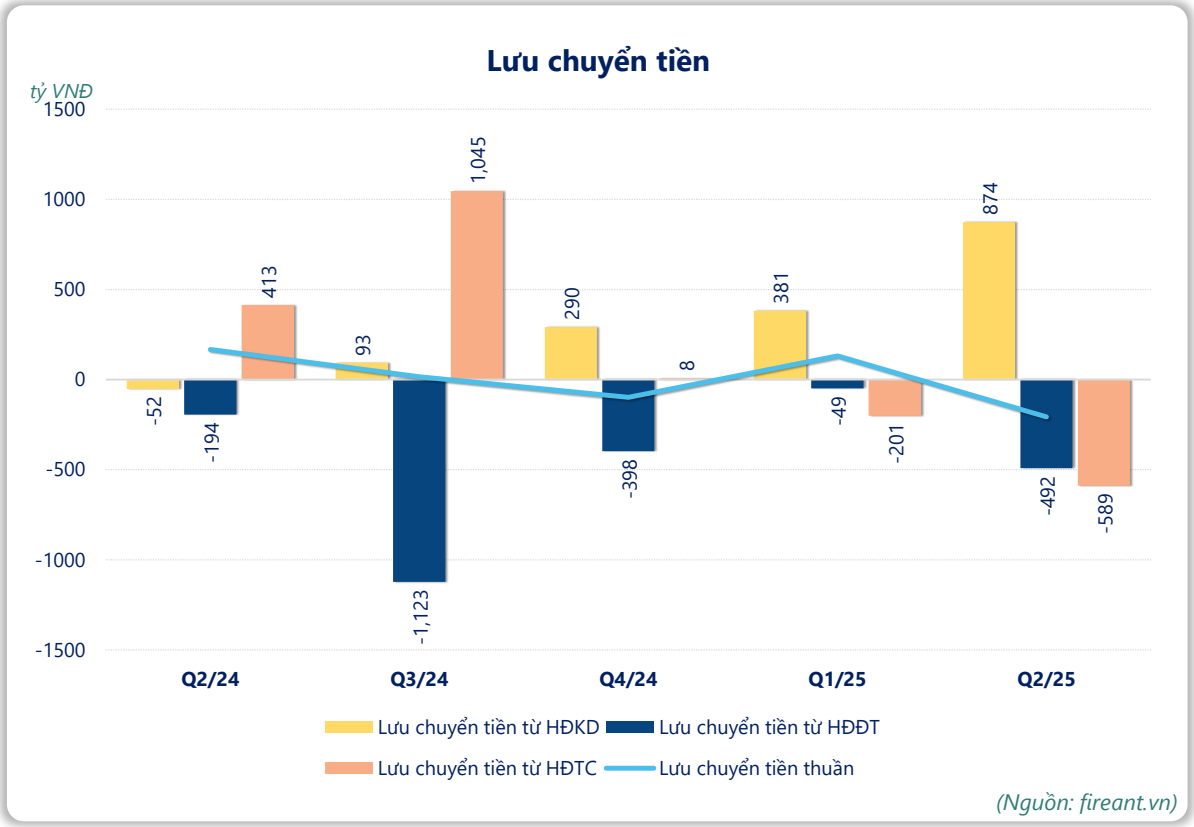


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HSX: DBC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**3,820**	**3,185**	**19.9%**	**7,429**	**6,437**	**15.4%**
Giá vốn hàng bán	2,995	2,754	8.8%	5,787	5,658	2.3%
Lợi nhuận gộp	825	431	91.4%	1,642	779	111%
Doanh thu HĐTC	21.1	4.72	346%	39.9	11.9	237%
Chi phí TC	65.8	80.2	-18.0%	135	131	3.1%
Chi phí lãi vay	65.2	78.6	-17.1%	134	122	10.1%
LN trong công ty LKLD	**-2.59**	**-0.32**	**-710%**	**-2.59**	**-0.32**	**-704%**
Chi phí bán hàng	128	111	15.6%	257	222	15.8%
Chi phí QLDN	**117**	**94.0**	**24.5%**	**224**	**191**	**17.5%**
LN thuần từ HĐKD	532	149	257%	1,064	247	330%
Lợi nhuận khác	**4.37**	**7.96**	**-45.1%**	**9.39**	**9.19**	**2.2%**
LN trước thuế	537	157	242%	1,073	257	318%
Lợi nhuận sau thuế	**507**	**145**	**250%**	**1,015**	**218**	**366%**
LNST của CĐ cty mẹ	**507**	**145**	**250%**	**1,015**	**218**	**366%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)